

Đền thờ của Lòng Thương Xót



Anh chị em rất thân mến!

Năm thành Lòng Chúa Thương Xót giúp tôi lưu tâm đến cách thức mà thánh phụ Biển Đức mời gọi chúng ta sống mầu nhiệm ơn gọi và sứ vụ đan sĩ Xi-tô của chúng ta. Chúng ta sẽ đào sâu đề tài Lòng Thương Xót trong khoá Bồi dưỡng cho các Bê Trên diễn ra vào tháng bảy với chủ đề *Không bao giờ thất vọng vào Lòng Thương Xót của Thiên Chúa* (Tl 4,74), và dĩ nhiên cũng như trong khoá huấn luyện đan tu.

Trong những cuộc thăm viếng các đan viện mà tôi đã thực hiện trong năm nay như ở Việt Nam, Brasile, Etiopia và ở Châu Âu, đề tài này luôn đồng hành và hướng dẫn việc *lectio divina* của tôi, cũng như những suy niệm mà tôi chia sẻ với anh chị em. Trong giáo huấn của Đức Phanxico, lòng thương xót phải là một tiêu chuẩn giải thích những điều chúng ta sống, mọi hoàn cảnh chúng ta gặp và nói chung là toàn bộ lịch sử của con người, của các cộng đoàn, của Giáo Hội và của toàn thế giới. Những người sống với chúng ta, chung quanh chúng ta như những người bị trấn lột, bị đánh đập và bị bỏ rơi “nửa sống nửa chết” giữa đường, rất cần đến Đức Ki-tô, người Samaritano nhân hậu, nhập thể, chết trên khổ giá, đã “đến gần” để trao ban cho chúng ta sự sống mới trong Sự Phục Sinh của Người (x. Lc 10,30-37).

Giữa nơi đền thánh

Trong tu luật thánh Biển Đức, có rất nhiều đoạn nói về lòng Thương Xót của Thiên Chúa, cũng như lòng thương xót của viện phụ và lòng thương xót giữa anh em với nhau. Trong lá thư này, tôi muốn tập trung vào một điểm mà tôi suy niệm nhiều tháng này. Ở Poblet, tôi đã nói rằng: “trong chương 53 của Tu luật, chương bàn về việc tiếp khách, nghĩa là nói đến một đan viện được mời gọi để hiện hữu cho thế giới, thánh Biển Đức quy định rằng viện phụ và tất cả cộng đoàn, sau khi đã diễn tả sự hiếu khách qua những cử chỉ thiêng liêng và bên ngoài cần thiết, phải rửa chân cho khách như Đức Giê-su đã từng làm. Và sau cử chỉ này, thánh Biển Đức mời cộng đoàn hát câu thánh vịnh 47: “*Suscepimus, Deus, misericordiam tuam, in medio templi tui* – Lạy Chúa, giữa nơi đền thánh Chúa, chúng ta nhận được lòng Chúa xót thương” (Tv 47,10; Tl 53,13-14). (...)

Đối với thánh Biển Đức, đan viện là một đền thờ của lòng Thương Xót Chúa. Cộng đoàn trở thành đền thờ Lòng Thương Xót khi người ta biết hạ mình rửa chân cho anh chị em mình và tất cả mọi người. Như vậy, đan viện đón nhận lòng thương xót Chúa

cho toàn bộ thế giới. Đối với thánh Biển Đức, đan viện không chỉ là “trường học phụng sự Chúa” (Lời mở đầu 45), theo nghĩa là nơi ta học tập cách phụng sự Chúa, mà còn và có lẽ là trước hết phải là nơi người ta học phục vụ con người như Thiên Chúa đã từng phục vụ con người, tưởng niệm việc Đức Giê-su đã chết và sống lại vì chúng ta, Chúa Con đầy lòng thương xót như Chúa Cha, Đấng mà viện phụ có ơn gọi, sứ vụ và đặc ân được đại diện cho Người, để làm sống động thực tại ấy giữa anh em” (Poblet, Bài giảng ngày lễ chúc phong, 27.02.2016).

Chúng ta lưu ý đến sự đảo ngược mà thánh Biển Đức giới thiệu trong đoạn Tu luật này. Sau khi viện phụ và toàn cộng đoàn dành cho khách sự phục vụ với lòng thương xót và khiêm tốn, rửa chân cho họ, sau đó các đan sĩ được mời gọi hát câu thánh vịnh khẳng định rằng họ đã nhận được lòng thương xót của Thiên Chúa. Chúng ta chạm tới mâu nhiệm lòng Thương Xót như Đức Ki-tô đã rao giảng và mạc khải: mọi cử chỉ của lòng thương xót đối với tha nhân không bao giờ vượt quá lòng Thương Xót vô biên của Thiên Chúa dành cho những người đối diện với chúng ta. Ngay cả khi chúng ta rửa chân cho nhau, hoặc rửa chân cho khách, cho người nghèo, khách hành hương, chúng ta không được quên rằng Thiên Chúa yêu thương chúng ta trước, Đức Giê-su đã rửa chân cho chúng ta trước với chính tặng ân mạng sống mà Người dành cho chúng ta trên Thập Giá, trong Thánh thể, qua bí tích Thanh tẩy và tất cả các bí tích.

Đời sống đan tu phải luôn luôn vun trồng nơi ta nhận thức này. Đan sĩ là người luôn ghi nhớ rằng, ngay khi chúng ta phục vụ anh chị em mình, thì trước đó ta đã được Chúa phục vụ, yêu thương và tha thứ trong Đức Giê-su Ki-tô. Khi chúng ta cho đi, chúng ta nhớ rằng mình đang được nhận lãnh; khi chúng ta yêu thương, chúng ta nhớ rằng mình được yêu thương; khi chúng ta tha thứ, chúng ta nhớ rằng mình được thứ tha; khi chúng ta thương xót, chúng ta biết rằng mình đã từng lãnh nhận lòng xót thương. Và không chỉ từ phía con người, nhưng từ Thiên Chúa: “Lạy Chúa, giữa nơi đền thánh Chúa, chúng con nhận được lòng Thương Xót của *Người!*”

Sự nhớ này là một lời tán dương, một sự “tạ ơn”, một “Hy Lễ Tạ Ôn”, một trạng thái của con tim hân hoan và biết ơn mọi sự phục vụ và mọi kiên nhẫn ở trong cộng đoàn và đối với thế giới bên ngoài. Những việc lành của lòng thương xót cách thiêng liêng hoặc vật chất mà chúng ta thực hiện cách cá nhân hoặc cách cộng đoàn không được là gì hơn việc làm đầy tràn lòng Thương xót của Thiên Chúa vốn luôn vượt quá thước đo của ta, con tim của ta và sự xứng đáng của ta. Có thể nói rằng: tôi có thể dâng hiến cho bạn tất cả, ngay cả mạng sống, vì Tặng Ân của Thiên Chúa luôn phong phú và vô tận. Như đã thể hiện trong câu thánh vịnh 62 mà tôi thường hay lập lại mỗi sáng khi tối thức dậy cầu nguyện: “bởi lòng thương xót (*hesed*) của Người quý hơn mạng sống, miệng lưỡi này sẽ ca ngợi tán dương” (Tv 62,4).

Thánh Biển Đức đặt nhận thức này vào trung tâm cuộc sống và ơn gọi chúng ta. Chúng ta biết rằng, đối với ngài, Đền Thờ Thiên Chúa, Nhà Thiên Chúa, không chỉ là nhà thờ, nhà nguyện, mà là cả đan viện, nên ngài nói phải coi tất cả những của cải của đan viện “như bình thánh trên bàn thờ” (x. Tl 31,10). Tất cả đều thánh thiêng trong cuộc sống của chúng ta, trong cuộc sống của mọi Ki-tô hữu, vì tất cả là Đền Thờ của lòng Thương Xót. Lòng Thương xót Chúa, mà mọi kẻ sa ngã, mọi đứa con hoang đàng đều tìm thấy nơi Đức Ki-tô, làm cho thế giới trở nên chốn thánh thiêng của Sự Hiện Diện Thần Linh.

Tất cả thế giới đều là Đền Thờ của Thiên Chúa, nơi Thiên Chúa đến để ở cùng ta, chữa lành ta và mời gọi chúng ta đón nhận lòng thương xót. Đức Giê-su Ki-tô là Lòng Thương Xót của Cha luôn tràn lan đến mọi người và khắp cả nhân loại và mong muốn được ta đón nhận.

Việc thánh Biển Đức mời chúng ta tưởng nhớ đến mầu nhiệm này không chỉ nơi nhà nguyện, không chỉ trong nội vi đan viện mà ngay chính nơi mà thế giới bên ngoài đến với đan viện như những người khách, người nghèo, người hành hương, là để dạy chúng ta biết đặt vào trọng tâm cuộc sống chúng ta, sự đón nhận lòng thương xót Chúa Kitô là Đấng thánh hoá cả thế giới này. Chỉ như thế, không gian thánh thiêng của đan viện, những khoảng không thánh thiêng mang tính đan tu sẽ không hoá ra “phàm tục” bởi thái độ Pha-ri-sêu, để tin rằng Thiên Chúa đến và yêu thương chúng ta không vì những lý do nào khác hơn chính sự đáng thương của ta và lòng thương xót của Người. Chỉ như thế, việc chúng ta được thánh hiến cho Chúa qua các lời khấn đan tu mới không bị đóng kín trong tháp ngà của sự kiêu ngạo. Thánh Biển Đức nhắc nhở ta rằng chúng ta những nam nữ đan sĩ là chúng ta cần nhận lòng thương xót của Chúa hơn tất cả qua việc rửa chân cho những người khác. Đền thờ đan viện không là một đền thờ của sự công bằng, cũng chẳng là đền thờ của sự hoàn thiện và thánh thiện, nhưng là đền thờ của Lòng Thương Xót mà Chúa ban cho chúng ta để chúng ta đón nhận Người, đón nhận nhau và tất cả mọi người, mọi sự.

Sự công chính của việc tố cáo chính mình

Về vấn đề này, tôi rất ấn tượng những khẳng định lập đi lập lại trong các chiêm ngôn của những tổ phụ sa mạc về đề tài tự kết án chính mình. Tôi thường suy niệm chiêm ngôn của tổ phụ Poema nói về cộng đoàn của ngài: “trong nhà này, nhiều nhân đức đã du nhập nhưng chỉ trừ một nhân đức; thiếu nhân đức này người ta phải chịu nhiều đau khổ”. Các môn đệ hỏi đó là nhân đức nào, vị linh phụ đáp: “là con người biết khiển trách chính mình” (x. Chiêm ngôn, Thứ tự bảng chữ, Poemen 134).

Chúng ta thường gặp một điểm gây chết người trên con đường hoán cải cá nhân hoặc cộng đoàn. Người ta không thể tiến bộ và cứ tự hỏi tại sao. Tại sao người ấy hoặc cộng đoàn ấy lại không thể vượt qua được những vấn đề này? Tại sao chúng ta luôn ở điểm khởi hành? Chúng ta tìm hiểu những điều không tốt đã xảy ra và tìm cách khắc phục sau khi thử nghiệm nhiều phương thức khác nhau một cách vô hiệu. Chúng ta trở nên như ngôn sứ Balaam không thấy thiên thần đứng chặn đường. Lúc đó, ông ta chỉ tức tối và đánh đập con lừa của mình, trong khi đó, chính ông mới là người không nhận ra vấn đề nằm ở đâu cho tới khi Thiên Chúa cho con lừa của ông lên tiếng (x. Ds 2,21-35). Quả thật, ngay cả chúng ta và các cộng đoàn của chúng ta cũng thế. Trước khi muốn hiểu và giải quyết những cản trở hành trình hoán cải của ta, chúng phải bắt đầu với việc trước tiên nhận thức những vấn đề xảy ra nơi chính chúng ta. Trở ngại đích thật của sự hoán cải ở tại chỗ chúng ta nghĩ rằng ta không cần thay đổi, nhưng chính người khác phải thay đổi. Trở ngại ở chỗ người ta khiển trách kẻ khác thay vì khiển trách chính mình.

Tất cả truyền thống đan tu, và tất cả truyền thông kitô giáo, từ các tổ phụ sa mạc tới thánh Biển Đức, thánh Benado, cho đến Đức thánh cha Phanxico, đều truyền lại cho ta

giáo huấn nền tảng của Phúc Âm: người công chính không phải là người không có tội nhưng là người biết rõ chính mình và không kết án người khác. Trong một châm ngôn khác, cha Anub nói rằng có một sự công chính khả dĩ làm biến mất những thiếu sót của anh em. Họ hỏi ngài: “sự công chính này là gì?”, vị trưởng lão trả lời: “luôn khiến trách chính mình” (x. Poemen, 98).

Rõ ràng là ta phải phân biệt việc tự kết án mình mà truyền thống đan tu mời gọi ta với sự tự khinh bản thân một cách quá bối rối và sâu não, co cụm nơi chính mình, không có niềm hy vọng và khao khát. Điều này làm người ta mất đi sự khiêm nhường và phó thác con thảo để mở ra cho lòng thương xót của Cha nhân lành.

Thiếu sự sẵn sàng để lên án chính mình, nhận ra lỗi lầm, giới hạn và những bất trung của mình cách khiêm tốn, sẽ đem ta đến sự mù quáng không còn có cái nhìn yêu thương và thương xót đối với người khác. Thái độ này thường dẫn đến sự chia rẽ trong cộng đoàn, hoặc chia rẽ giữa các cộng đoàn với nhau. Lịch sử giáo hội, của dòng chúng ta gần đây nhất, đã chỉ cho ta thấy cách minh bạch về vấn đề này.

Sự nghiêm trọng của thái độ này nằm ở nơi vấn đề là người không biết tự khiến trách, người không nhận thức cách khiêm tốn sự đáng thương và tội lỗi của chính mình, nhu cầu hoán cải, sẽ làm cho người ta khép kín lại với lòng thương xót, không muốn cảm nghiệm lòng thương xót, và dần dần họ trở nên chai đá trong một quan niệm giả hình về sự công chính. Đức Giê-su mạc khải rằng sự công chính đích thực không bao gồm trong việc nghĩ mình là công chính, nhưng trong nhận thức rằng mình chưa được như thế, nghĩa là mở con người ra với tặng ân thương xót của Cha. Và cho đến những khoảng khắc cuối cùng trước khi chịu chết trên Thập Giá, người đã công chính hoá người trộm lành bị đóng đinh bên cạnh Người.

Năm nay, khi suy niệm về cuộc thương khó theo Tin mừng Luca, qua bài giảng vào ngày Chúa Nhật lễ Lá, tôi hiểu rằng: “người ta thảo luận rất nhiều về tương quan giữa công bằng và lòng thương xót. Bây giờ, người trộm này quả là công chính vì anh đã nói với anh bạn mình rằng hình phạt này là rất xứng với tội lỗi của họ. Trái lại, Đức Giê-su mới là người bị oan vì Người vô tội. Người trộm lành, trước khi nài xin lòng thương xót, anh nhận thức và quả quyết về sự công chính. Và điều này giúp anh biết kết tội chính mình. Sự công chính của chúng ta nội tại nơi khả năng chúng ta biết tố cáo chính mình, chứ không phải người khác. Và sự công chính này đối với Thiên Chúa là đủ. Ngài không thích lên án chúng ta, nhưng chính chúng ta lên án mình cách chân thành và khiêm tốn. Khi chúng ta biết lên án về những điều xấu mình gây ra, nhận rằng mình không phải là người công chính, chúng ta mới tin thác vào lòng thương xót của Thiên Chúa. Người trộm lành đã chấp nhận sự thật và nài xin lòng thương xót của Thiên Chúa. Sự khiêm nhường tự lên án, tự thú lỗi lầm cho anh xứng đáng với lòng thương xót dù anh chẳng đáng chút nào, lòng thương xót bởi chiếc ô của Đức Ki-tô đưa anh cùng hưởng sự sống đời đời với Người” (x. Lc 23,39-43; Bài giảng Chúa Nhật lễ Lá, 20.03.2016).

Sự can thiệp của Thiên Chúa

Tại sao thái độ như thế sẽ tháo gỡ những hoàn cảnh làm cá nhân và cộng đoàn không tiến bộ và phát triển? Đơn giản vì thái độ này mở cuộc sống của ta, cộng đoàn của ta,

cả Dòng của ta nữa cho sự can thiệp của Thiên Chúa, Đáng can thiệp toàn năng và giàu lòng thương xót, sự can thiệp yêu thương vô hạn qua việc trao tặng chính Mình, qua việc thực hiện những điều kỳ diệu mà chỉ có Người mới làm được nơi ta. Thật kỳ diệu sự sống viên mãn vĩnh cửu mà anh trộm biết sám hối được thông dự với Người! Thật diệu kỳ bữa tiệc cha dành cho đứa con trở về với niềm tự hối mình không xứng đáng là con cha nữa! Thật kỳ diệu lễ Ngũ Tuần tràn đổ Thánh Thần trên các môn đệ khi họ đã từng chối bỏ và chạy trốn Đức Giê-su, và bây giờ họ họp nhau trong nhà Tiệc Ly trong niềm khiêm cung và thống hối!

Lòng thương xót của Chúa là quyền năng vô biên của ơn cứu độ và biến đổi đời sống chúng ta cũng như cộng đoàn của chúng ta. Chúng ta không sợ phải nhận ra và lên án sự khốn cùng của mình, sự giới hạn của mình; vì điều này mở cho chúng ta cánh cửa để tiến sâu vào quyền năng thương xót của Thánh Thần. Sự khốn cùng của chúng ta là một cản trở chỉ khi ta không nhận ra nó, vì khi ta nhận ra nó thì ngay lập tức Thiên Chúa sẽ biến đổi nó, mở ra cho nó cánh cửa qua đó Người đến để yêu thương và làm ta biết thương xót như Người.

Khiến trách chính mình khai mở mọi hoàn cảnh trì trệ vì Thiên Chúa không mệt mỏi tha thứ cho ta. Người muốn rằng mỗi hồng ân tha thứ khởi đầu cho một hành trình mới. Bao lần Đức Giê-su nói với những người tội lỗi biết sám hối: “tội anh đã được tha, hãy đi!”. Sự kiêu căng là chứng bại liệt của các cá nhân và của cộng đoàn. Ôn tha thứ của Chúa không chỉ rửa sạch những vết nhơ mà còn chữa lành để chúng ta lên đường, chạy cùng Đức Giê-su, bước theo Người trên con đường của Vị Mục Tử nhân lành, đầy tình thương xót, Đáng đến để giao hoà toàn thể nhân loại. Ai nhận thức sự khốn cùng của mình sẽ mở ra cho lòng thương xót của Cha, sẽ khởi hành trên con đường hoàn giải luôn mãi để bước theo Đức Ki-tô, Đáng hoà giải loài người với Thiên Chúa.

Một cá nhân hoặc một cộng đoàn nào tiến bước trên hành trình hoà giải huynh đệ sẽ luôn tiến triển, ngay cả khi còn đó nhiều mảng mành, bất toàn và nhiều giới hạn. Sự giao hoà như một sự phục sinh thường kỳ, là một cuộc tái sinh mãi mãi tân kỳ trong yêu thương, đây chính là sự diệu kỳ của Thiên Chúa thực hiện giữa chúng ta, và qua chúng ta, cho toàn thể giới.

Tình Yêu Đức Kitô như là dự định chung

Thánh Biển Đức mời gọi chúng ta rửa chân cho người khác, nghĩa là phục vụ và đón nhận tất cả với nhận thức rằng chính mình đã được Thiên Chúa xót thương. Cử chỉ biểu tượng này diễn tả bản chất cốt yếu và sâu xa của đan viện, của cộng đoàn như một đền thờ của Thiên Chúa, như nơi Thiên Chúa giàu lòng xót thương xót hiện diện để sáng tạo và cứu độ nhân loại.

Chỉ thị này của Tu luật thể hiện một tuyệt đối tính rất ấn tượng: “*pedes hospitibus omnibus tam abbas quam cuncta congregatio lavet* – cả viện phụ và toàn cộng đoàn cùng rửa chân cho khách” (Tl 53,13). *Tất cả* cộng đoàn phải rửa chân cho *tất cả* khách! Quy định mang tính chất nhấn mạnh thật không thể thực hiện được trong thực tế. Cộng đoàn nào cùng với viện phụ hoặc viện mẫu mình có thể rửa chân cho tất cả khách đến đan viện? Có chút gì đó hơi quá đáng trong đề nghị của thánh Biển Đức. Một chủ nghĩa tuyệt đối của Tin mừng cũng từng làm các môn đệ bối rối khi Đức Giê-su rửa chân cho

các ông. Chủ nghĩa tuyệt đối Tin Mừng của tình yêu của Đức Ki-tô: “trước lễ Vượt Qua, Đức Giê-su biết giờ của Người đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và người yêu thương họ đến cùng” (Ga 13,1). Đối với Đức Giê-su, việc rửa chân như là một diễn tả biểu tượng cho chính cái chết trên Thập giá, cho Thánh Thể, cho cuộc hành trình của Ngài từ thế gian về với Cha, nghĩa là cuộc Vượt Qua, thì đối với chúng ta, chỉ thị trên của thánh Biển Đức không đơn giản là một việc phải làm mà còn là một tâm tình phải sống trong mọi hoàn cảnh, trong mọi cuộc gặp gỡ, và là điều phải sống trong cộng đoàn.

Thánh Biển Đức mời gọi chúng ta học từ Đức Ki-tô Phục Sinh bài học rửa chân như một luật cho đời sống chung, như một chương trình chung, như một lựa chọn đậm tính Tin Mừng của cuộc sống có thể liên kết chúng ta với tất cả. Viện phụ và cộng đoàn được mời gọi để kết hiệp với nhau trong dự phóng thiết yếu và phổ quát này, một dự phóng tình yêu của Đức Ki-tô, một tình yêu khiêm tốn của Đức Ki-tô, Đấng trở thành tội tớ của tất cả con người để cho lòng thương xót của Cha đi vào thế giới, làm cho cuộc đời chúng ta, cộng đoàn chúng ta, và tất nhân loại, trở nên như đền thờ của Thiên Chúa giàu lòng thương xót.

Quy định này của thánh Biển Đức cũng là một lời khuyến khích. Thánh Biển Đức dường như không đặt nặng lắm quy định này. Ngài không đặt nó ở đầu tu luật, và không đặt quy định này vào một chương đặc biệt. Nhưng chính điều này lại rất quan trọng vì Đức Giê-su không bao giờ áp đặt tình yêu của Người như một sự bắt buộc. Đây là một lời yêu cầu khiêm tốn khơi gợi tự do của chúng ta, vì một tình yêu chân thực luôn là tình yêu trong tự do.

Rửa chân cho người khác, tự bản chất, không còn là một việc không thể được. Nó không đòi hỏi quá nhiều sức lực, nhiều phương tiện, nhiều thời giờ, hay một nhân đức vĩ đại nào đó mới làm được. Nhưng là một chọn lựa của tình yêu, tình yêu khiêm tốn của Đức Ki-tô. Nhưng thánh Biển Đức đồng nhất chọn lựa này với chọn lựa sống hiệp thông trong cộng đoàn, sự hiệp thông trong vâng lời các Bề Trên và anh chị em, một sự hiệp thông của chương trình sống.

Nền móng đan tu này được thánh Biển Đức nhắc đến xuyên suốt trong tu luật, trong mọi khía cạnh của cuộc sống và ơn gọi của chúng ta. Nhưng ở đây, nó là một tổng hợp biểu tượng khả dĩ trở nên ánh sáng soi chiếu trên tất cả những thứ còn lại, trên toàn bộ đời sống huynh đệ, trên mọi việc làm trong đan viện, trên tất cả đời sống phụng vụ và bí tích, trên mọi hoạt động và tác vụ mà cộng đoàn Ki-tô và cộng đoàn đan tu Biển Đức muốn bước theo Đức Ki-tô, Đấng biến đổi tất cả thực tại nhân loại với tình yêu phục sinh của Người.

Thế giới được canh tân bởi chính Đức Ki-tô-Đấng Cứu Độ, theo mức độ trong đó việc đón nhận người khác, đón nhận tất cả trở nên kinh nghiệm đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa. Sự canh tân của Đức Ki-tô sẽ thể hiện nơi nào mà việc phục vụ trở nên một kinh nghiệm ân sủng và tri ân lòng thương xót của Cha. Khoảng không gian nhân loại trở nên đền thờ Thiên Chúa vì trong Đức Ki-tô, chúng ta khám phá ra rằng khoảng không gian ấy mang tính thần linh, thật sự là nơi thánh, là tình yêu vì Thiên Chúa là tình yêu, Thiên Chúa là lòng thương xót.

Chúng ta tự do đón nhận hoặc từ chối gợi ý cần trọng và khiêm tốn của tu luật cũng như của Tin Mừng. Chúng ta tự do. Nhưng khi sự tự do cá nhân hoặc cộng đoàn của chúng ta không ưng thuận với ánh sáng phục sinh về khía cạnh sự thật và sự sung mãn của ơn gọi Ki-tô hữu hoặc đan tu của chúng ta, thì tất cả đều tuột mất đi trọng tâm khả dĩ đem lại cho chúng ta một cuộc sống hài hoà. Các cá nhân cũng như các cộng đoàn không ưng thuận với kế hoạch nền tảng của Ki-tô giáo là Thánh Thể sống động, là rửa chân cho mọi người, thì sẽ không thể kinh nghiệm được lòng thương xót vốn có thể làm biến hình cuộc sống chúng ta và cộng đoàn trong đền thờ Thiên Chúa, trong nơi thánh thiện và thánh thiêng, trong tình yêu của Thánh Thần. Nhà Tiệc Ly, nơi cử hành việc rửa chân, nơi cử hành Thánh Thể và cũng là nơi Chúa Thánh Thần Hiện Xuống.

Phục vụ, phụng vụ, hiệp thông

Ta có thể nói rằng đối với thánh Biển Đức, hiệp thông, *koinonia*, hô hấp bằng hai lá phổi phục vụ và phụng vụ. Phục vụ, rửa chân cho nhau làm sống động lời kinh nhạc dâng tiến Chúa nơi ca toà để đón nhận từ Người hồng ân thương xót, và như vậy *koinonia*-sự hiệp thông của cộng đoàn ngày càng sống động và tăng triển và truyền trao đến những người khác. Sự hiệp thông là lòng thương xót của Thiên Chúa mà chúng ta nhận lãnh khi phục vụ tha nhân cách khiêm tốn và khi chúng ta ca tụng Người. Sự hiệp thông là đền thờ Thiên Chúa, là nơi thánh thiêng của sự hiện diện Thiên Chúa, nơi ấy lòng thương xót thần linh được nếm hưởng trong tình yêu huynh đệ và trong lời ca tụng Thiên Chúa. Ta có thể nói rằng cộng đoàn tìm được sự hiệp nhất của mình trong tình thần phục vụ cộng đoàn và sứ vụ, và ta tìm thấy và sống sự hiệp nhất này trong âm vang của phụng vụ. Hành trình trực tiếp từ rửa chân đến ca toà của thánh vịnh 47 cho thấy phục vụ ngay lập tức trở thành phụng vụ, thành lời cầu nguyện tán tụng Thiên Chúa. Việc phục vụ con người trở thành tức khắc việc phụng sự Thiên Chúa. Chúng ta được mời gọi đến trong sự hiệp thông của lòng thương xót luôn liên kết không chỉ những con người mà còn tất cả những việc chúng ta làm với đôi tay, với con tim trong hành động và trong cầu nguyện.

Việc thánh Biển Đức mời gọi viện phụ và cộng đoàn thực hành cử chỉ biểu tượng cho chúng ta thấy ý nghĩa sâu xa của quyền bính và vâng phục trong cộng đoàn đan tu. Viện phụ không phải điều khiển một đoàn binh, hoặc một đội bóng phải luôn chiến đấu hết mình để đoạt giải quán quân, nghĩa là một nhóm có quyền lực, một tổ chức đóng kín để tìm kiếm lợi ích và lợi nhuận cho mình, hoặc chỉ rửa chân cho những người quan trọng, nhưng là cộng đoàn những người phục vụ cho nhân loại, trước hết là “những người nghèo khổ và khách ngoại kiều” vì “nơi họ, ta đón nhận Đức Ki-tô cách sung mãn nhất” (Tl 53,15).

Dường như vang lên lời trách dùi dằng của Đức Giê-su dành cho Phê-rô vì ông không để Thầy hiện diện giữa anh em “như một người tôi tớ” (Lc 22,27): “nếu thầy không rửa chân cho anh, anh sẽ không được chung phần với thầy” (Ga 13,8). Và nếu viện phụ là đại diện của Đức Ki-tô thì ngài phải là người đi đầu trong việc rửa chân cho anh em. Bề Trên của các đan viện được mời gọi đi đầu và hướng dẫn anh chị em mình trên con đường bác ái khiêm tốn và phổ quát, giúp cộng đoàn gặp gỡ Đức Ki-tô và đón nhận Người, Đấng là lòng thương xót nhập thể của Cha.

Xây dựng lại những đền thờ của lòng thương xót

Trong thế giới mà sự thù ghét và bạo lực đang lan tràn và phá huỷ cộng đồng nhân loại, gieo rắc sự sợ hãi, nghi kỵ; trong một thế giới có quá nhiều người phải lữ hành cách thể lý và thiêng liêng để tìm một nơi trú ẩn, tìm ý nghĩa của cuộc đời, điều gì là khẩn cấp nhất phải làm nếu không phải là tái cấu trúc những cộng đoàn để trở thành những đền thờ của lòng thương xót? Một thế giới cần chúng ta trung thành xây dựng những chỗ hẹn cho cuộc gặp gỡ và đón nhận lẫn nhau giữa sự khốn khổ của con người và lòng thương xót của Thiên Chúa.

Tôi nghĩ đến thời của thánh Bê-na-đô. Ngay cả trong một xã hội dường như bị tàn phá, thánh Bê-na-đô đã chấp thuận rao giảng đạo binh Thánh Giá. Nhưng bản thân chính yếu của ngài không phải là chiến tranh, nhưng là xây dựng con người và những nơi cư ngụ của lòng thương xót cách thể lý và thiêng liêng. Đây chính là phản ứng tốt nhất để đối lại với chủ nghĩa bạo lực, khủng bố, sợ hãi người khác đang xâm chiếm thế giới này, nó còn là phản ứng tốt nhất để đối nghịch lại nền văn hoá vô nhân đạo bởi chính sự hoàn hảo máy móc đến nỗi quên đi phẩm giá và những khát khao sâu xa từ tâm hồn con người. Hơn bao giờ hết sứ mạng sống ơn gọi đan tu theo đặc sủng thánh Biển Đức là xây dựng những nơi cư ngụ để Thiên Chúa có thể đến ở với con người và an ủi những khốn cùng của mọi con tim.

Nguyện xin Nữ Vương, Mẹ của lòng thương xót giúp chúng ta có được lòng trung thành và tận hiến cho tình yêu Chúa Ki-tô. Xin Mẹ cầu bầu cho tất cả chúng ta như xưa trong nhà Tiệc Ly của lễ Hiện Xuống!



Fr. Mauro-Giuseppe Lepori
Tổng Phụ OCist